

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỊỆT ĐIỆN PHẢ LẠI
NĂM 2019**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại**
 - Tên giao dịch quốc tế: Pha Lai Thermal Power Joint-Stock Company
 - Giấy chứng nhận: 0403000380 Ngày 25 tháng 01 năm 2006
 - Đăng ký Kinh doanh số: 0800296853 Ngày 10 tháng 05 năm 2013
- Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đã được điều chỉnh 8, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0800296853 ngày 28 tháng 08 năm 2019. Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.
- Vốn điều lệ: **3.262.350.000.000 VND** (*Ba tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam*)
 - Trụ sở chính: Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương
 - Điện thoại: 02203 881 126 Fax: 02203 881 338
 - Website: <http://www.ppc.evn.vn>
 - Mã cổ phiếu: **PPC**

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành và phát triển

Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại) được thành lập theo Quyết định số 22 ĐL/TCCB ngày 26/4/1982 của Bộ Điện lực là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 Nhà máy là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo Quyết định số 121NL/TCCB-LĐ ngày 04/3/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

Ngày 30 tháng 3 năm 2005 Bộ Công Nghiệp có Quyết định số 16/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại, hạch toán độc lập - thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18 tháng 5 năm 2005 Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành Công ty hạch toán độc lập, Công ty TNHH một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01/7/2005.

Thực hiện Quyết định số 3537/QĐ-TCCB ngày 31/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Phả Lại đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/01/2006; đăng ký thay đổi lần 8: ngày 28 tháng 08 năm 2019.

2.2. Các mốc sự kiện quan trọng

Năm	Sự kiện kiện
1982	Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại theo quyết định của Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Điện lực I.
1983	Tổ máy số 1 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1984	Tổ máy số 2 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1985	Tổ máy số 3 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1986	Tổ máy số 4 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành
1995	Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam
2001	Tổ máy số 5 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành
2002	Tổ máy số 6 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành
2005	Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại
2005	Bộ Công nghiệp có quyết định về việc chuyển Công ty Nhiệt điện Phả Lại thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
26/1/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
13/3/2006	Bộ Công nghiệp đã có văn bản số 1294/BCN-TCCB đồng ý về chủ trương bán tiếp cổ phần Nhà nước.

15/5/2006	Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 12/QĐ-TTGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
19/5/2006	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK Hà Nội
8/1/2007	TTGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận hủy đăng ký giao dịch tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại để chuyển sang niêm yết tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh.
17/01/2007	UBCKNN có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh.
26/01/2007	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK TP Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện;

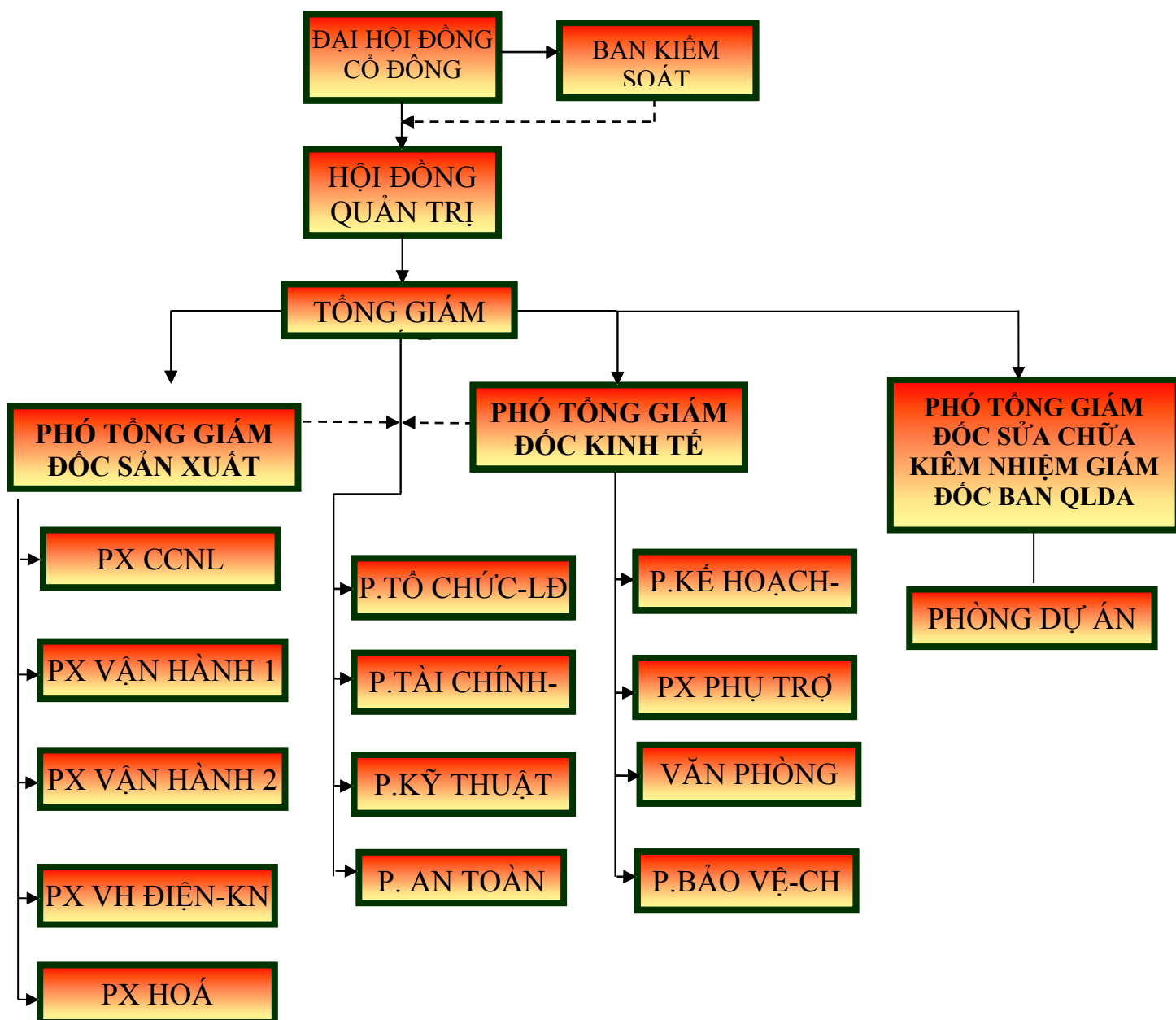
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Công ty có người phụ trách Quản trị Công ty.

Theo định kỳ 6 tháng và năm, Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin về báo cáo quản trị Công ty theo quy định.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, Công ty liên kết

- Công ty con: Không.
- Các công ty liên kết: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
 - + Địa chỉ: Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng
 - + Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng (nhiệt điện). Toàn bộ sản lượng điện Công ty phát lên điện lưới Quốc gia được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
 - + Vốn thực góp: 1.451.055.770.150 VND
 - + Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 25,97%

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 5,6 tỷ kWh trở lên;
- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;
- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.
- Thực hiện các dự án về môi trường nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất điện đi liền với hoạt động bảo vệ môi trường.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục việc thực hiện các dự án môi trường.
- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và Cộng đồng của Công ty:

- Tiếp tục duy trì khai thác bán xỉ, tro bay và thạch cao để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.
- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất lớn phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi

ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban điều hành Công ty đã đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2019 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả cao.

Ngay từ đầu năm Ban điều hành Công ty đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp và nhiệm vụ cụ thể, trong đó trọng tâm là đề án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động” nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trong năm, Công ty sản xuất được 6,06 tỷ kWh đạt 103,69 % so với kế hoạch năm. Đồng thời, thực hiện tốt công tác bám sát thị trường góp phần tăng doanh thu bán điện cùng với việc thực hiện tiết giảm chi phí sản xuất, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 1.529,53 tỷ đồng, bằng 195,74% so với kế hoạch.

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH năm 2018	KH 2019	TH năm 2019	SS với KH 2019 (%)	SS với 2018 (%)
1	Sản lượng điện sản xuất		5.607,46	5,840.71	6.056,26	103,69	108,00
	DC1	Triệu kWh	1.977,97	2,091.95	2.160,40	103,27	109,22
	DC2	Triệu kWh	3.629,49	3,748.76	3.895,86	103,92	107,34
2	Sản lượng điện bán (EVN)		5.089,97	5,273.66	5.507,94	104,44	108,21
	DC1	Triệu kWh	1.757,69	1,860.79	1.939,91	104,25	110,37
	DC2	Triệu kWh	3.332,28	3,412.87	3.568,03	104,55	107,07
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	7.372,45	7,530.96	8.497,14	112,83	115,26
4	Tổng chi phí	tỷ đồng	5.694,58	6,749.54	6.967,61	103,23	122,25
5	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	1.407,87	781.42	1.529,53	195,74	108,64

(Nguồn BCTC PPC đã kiểm toán năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2019)

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành

1. Ông Nguyễn Văn Thủy - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Văn Thư - Tổng Giám đốc – Nghỉ chế độ từ ngày 01/9/2019
3. Ông Nguyễn Văn Quyên - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách;
4. Ông Nguyễn Hoàng Hải - Phó Tổng giám đốc;
5. Ông Nguyễn Văn Tuấn - Phó Tổng Giám đốc.
6. Ông Lê Thế Sơn - Kế toán trưởng.

1	Ông Nguyễn Văn Thủy	
❖	Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	26/6/1963
❖	Nơi sinh	Xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình, T.Bắc Ninh
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Phả Lại, TX Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142469226 cấp ngày 12/01/2006 tại CA Hải Dương
❖	Trình độ đào tạo	Kỹ sư Tự động hóa. Cao cấp lý luận chính trị
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 04/1987 – 03/1992:	Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại.
	- Từ 04/1992 – 01/1995:	Kỹ sư - Kỹ thuật viên phân xưởng Đại tu điện kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 02/1995 – 06/1999:	Trưởng ca sản xuất NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/1999 – 10/2001:	Quản đốc phân xưởng Kiểm nhiệt NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 11/2001 – 01/2006:	Quản đốc phân xưởng Sửa chữa tự động - điều khiển NM Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 02/2006 – 08/2010:	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại

	- Từ 09/2010 – 06/2012:	Quản đốc phân xưởng Vận hành 1 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2012 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ	15 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
2	Ông Phạm Văn Thư	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại – Nghi chế độ từ 01/9/2019
❖	Chức vụ hiện tại	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	07/08/1959
❖	Nơi sinh	Xã Việt Tiến, Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phường Phả Lại, Thị xã Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	141403938 cấp ngày 13/01/2006 tại Hải Dương
❖	Trình độ đào tạo	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân chính trị.
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 11/1977 – 08/1982:	Công nhân sửa chữa lò hơi nhà máy điện Việt Trì - Vĩnh Phúc
	- Từ 09/1982 – 08/1986:	Công nhân sửa chữa lò - Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 09/1986 – 05/1990:	Học trường Đại học công nghiệp Thái Nguyên
	- Từ 06/1990 – 07/1992:	Kỹ thuật viên phân xưởng đại tu thiết bị cơ nhiệt - Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 08/1992 – 06/2000:	Phó quản đốc phân xưởng đại tu thiết bị cơ nhiệt - Nhà máy nhiệt điện Phả Lại

	- Từ 07/2000 – 12/2005:	Quản đốc phân xưởng Đại tu cơ nhiệt - Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 01/2006 – 06/2007:	Quản đốc phân xưởng Sửa chữa cơ nhiệt - Công ty CP nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2007 – 11/2011:	Phó Giám đốc điều hành Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc
	- Từ 12/2011 – 04/2013:	Tổng Giám đốc điều hành Công ty CP Dịch vụ sửa chữa Nhiệt điện miền Bắc
	- Từ 05/2013 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ:	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ	90.050 cổ phần
	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP.
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
3	Ông Nguyễn Văn Quyên	
❖	Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc Phụ trách Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	10 tháng 03 năm 1960
❖	Nơi sinh	Thuy Phong, Thái Thụy, Thái Bình
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Nhà 44/77 Lạc Trung, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng Hà Nội
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	Chứng Minh thư số 013286129 cấp ngày 17 tháng 04 năm 2010 do công an Hà Nội cấp
❖	Trình độ đào tạo	Thạc Sỹ QTKD
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 1984 – 1988:	Nhân viên phòng kế hoạch vật tư – Nhà máy

		nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 1988 – 1990:	Nhân viên phòng vật tư sản xuất – Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 1990 – 1992:	Học lớp bồi dưỡng kế toán cho kỹ sư học tại trường bồi dưỡng Cán bộ Thanh Xuân Hà Nội
	- Từ 1990 – 1996:	Nhân viên phòng Tài vụ sản xuất – Nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 1996 – 10/1997:	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2
	- Từ 10/1997 – 06/2002:	Phó phòng TCKT Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2
	- Từ 07/2002 – 11/2002:	Phó phòng kế hoạch Ban QLDA nhà máy nhiệt điện Phả Lại 2
	- Từ 11/2002 – 06/2013:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng. Năm 2009 đến 2010 học thạc sỹ QTKD
	- Từ 06/2012 – 11/2013:	Ủy viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
	- Từ 11/2013 – 07/2015:	Ủy viên HĐQT kiêm phó tổng Giám đốc kinh tế Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
	- Từ 07/2015 đến nay	Phó Tổng giám đốc kinh tế Công ty Cổ phần nhiệt điện Phả Lại, kiêm ủy viên HĐQT Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng
❖	Số cổ phần nắm giữ	Không
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
4	Ông Nguyễn Văn Tuấn	
❖	Chức vụ hiện tại	- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. - Kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1.
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	18/08/1961
❖	Nơi sinh	Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên
❖	Quốc tịch	Việt Nam

❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142464379
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; kỹ sư hệ thống điện
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 10/1982 – 03/1999:	Kỹ thuật viên vận hành lò nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 04/1999 – 04/2000:	Kỹ thuật viên Tổ CBSX Ban QLDA Phả Lại
	- Từ 05/2000 – 03/2003:	Phó quản đốc PX vận hành nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 04/2003 – 05/2005:	Quản đốc PX vận hành 2 nhà máy nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 05/2005 – 08/2010:	Quản đốc PX vận hành 2 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 09/2010 – 06/2015:	Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2015 đến nay	- Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. - Kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1.
❖	Số cổ phần nắm giữ	75.810 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
5	Ông Nguyễn Hoàng Hải	
❖	Chức vụ hiện tại	- Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/11/2019
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	15/11/1997
❖	Nơi sinh	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	12/12

❖	Số CMND	142469006
❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Hệ thống điện
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 02/2001-09/2004	CN, KTV Phân xưởng Vận hành Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 10/2004 – 12/2007	Trưởng ca Dây chuyên 2 Nhà máy điện Phả Lại
	- Từ 12/2007-06/2014	Phó trưởng phòng kỹ thuật – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ năm 2009	UV BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư Đoàn TNCS Hồ chí minh Công ty
	- Từ 8/2012	Học sau đào tạo tại Học viện Công nghệ Châu Á –AIT Thái Lan
	- Từ 6/2014- 10/2019	Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 10/2015	Học cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung tỉnh Hải Dương
	- Từ Tháng 5/2019	UV Ban thường vụ đảng ủy Công ty
	- Từ tháng 11/2019-nay	Phó Tổng giám đốc công ty
❖	Số cổ phần nắm giữ	7.000 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
6	Ông Lê Thế Sơn	
❖	Chức vụ hiện tại	- Kế toán trưởng
❖	Giới tính	Nam
❖	Ngày tháng năm sinh	04/02/1962
❖	Nơi sinh	Xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
❖	Quốc tịch	Việt Nam
❖	Dân tộc	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
❖	Trình độ văn hoá	10/10
❖	Số CMND	142469006

❖	Trình độ đào tạo	Thạc sỹ QTKD; Cử nhân kinh tế
❖	Quá trình công tác:	
	- Từ 04/1984 – 02/1998:	Kế toán viên, Nhà máy Diezen Sông Công
	- Từ 03/1998 – 03/2001:	Kế toán viên, Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 04/2001 – 04/2008:	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 05/2008 – 06/2008:	Phụ trách phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 07/2008 – 03/2009:	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
	- Từ 04/2009 – Đến nay:	Kế toán trưởng, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
❖	Số cổ phần nắm giữ	7.140 cổ phần
❖	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2019:

Năm 2019, ông Phạm Văn Thu – Tổng giám đốc Công ty nghỉ chế độ kể từ ngày 01/9/2019. Ông Nguyễn Văn Quyên – Phó Tổng giám đốc Công ty được phân công là Người đại diện theo pháp luật của Công ty và phụ trách Công ty kể từ 01/9/2019.

Ngày 01/11/2019, Ông Nguyễn Hoàng Hải được bầu là Phó Phó Tổng giám đốc Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại hiện có 12 đơn vị, được chia làm 02 khối gồm khối các phòng kỹ thuật nghiệp vụ và khối vận hành sản xuất.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 1.054 người, trong đó:

- Lãnh đạo Công ty: 06 người;
- Cán bộ đoàn thể: 04 người;
- Khối các phòng: 202 người;
- Khối các phân xưởng: 842 người.

Về trình độ:

- Đại học và sau đại học: 342 người; chiếm 32,44% tổng số lao động;
- Cao đẳng và Trung cấp: 292 người; chiếm 27,72% tổng số lao động;
- Công nhân kỹ thuật: 331 người; chiếm 31,40% tổng số lao động;

- Lao động phổ thông: 89 người; chiếm 8,44% tổng số lao động.

2.4. Chế độ chính sách đối với người lao động:

a) Chính sách tiền lương:

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành và Quyết định số 214/QĐ-EVN ngày 09/12/2016 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho NLD công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty giữ được sự ổn định so với năm trước.

b) Quản trị nguồn nhân lực :

Công ty luôn trú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi NLD về hưu hoặc chuyển công tác; Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo đại học và sau đại học, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia.

c) Chính sách khác: Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao...

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng ký kết Thỏa ước lao động tập thể trong đó có một số quyền lợi NLD được hưởng cao hơn so với luật như:

- + Được Công ty xem xét ưu tiên cho thuê nhà, nếu chưa có nhà để ở;
- + NLD đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, nếu có nguyện vọng sẽ được Công ty xem xét tuyển dụng con (con đẻ, con nuôi hợp pháp) vào làm việc khi có đủ các điều kiện theo Quy chế tuyển dụng của Công ty;
- + Thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất trong lao động sản xuất. Thưởng cho các cá nhân có nhiều thành tích thông qua việc xét cho nghỉ công tác để tham quan du lịch trong và ngoài nước;
- + Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. NLD được nghỉ sớm 30 phút vào các ngày cuối tuần và ngày nghỉ lễ tết; được nghỉ không phải làm việc hưởng nguyên các chế độ 03 tháng trước khi về hưu.

+ Người lao động được Công ty mua bảo hiểm tai nạn con người, được trợ cấp thêm tối thiểu 20.000.000 đồng nếu không may bị chết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Tình hình kết quả đầu tư tài chính, góp vốn vào doanh nghiệp khác tại thời điểm 31/12/2019 như sau (số liệu trích từ BCTC PPC đã được kiểm toán năm 2019):

Năm 2019, Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty là 310,37 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 132,54 tỷ đồng, cổ tức lợi nhuận được chia 177,83 tỷ đồng.

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty năm 2019 là: -14,69 tỷ đồng. Bao gồm: Lãi tiền vay 12,24 tỷ đồng; lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện 5,28 tỷ đồng; và hoàn nhập dự phòng đầu tư -32,56 tỷ đồng, chi phí tài chính khác: 0,35 tỷ đồng.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính năm 2019 là 325,05 tỷ đồng.

Cuối năm 2019, PPC đã thực hiện trả hết khoản vay lại EVN bằng đồng JPY. Như vậy PPC sẽ không bị chịu sự rủi ro do sự biến động của tỷ giá.

2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Đối với các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi PPC gửi vào các Ngân hàng TMCP do nhà nước nắm cổ phần chi phối bằng hình thức gửi bản chào lãi suất và lựa chọn gửi các Ngân hàng có bản chào lãi suất cao và cao hơn với mức lãi suất niêm yết trên thị trường.

Đến 31/12/2019, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 1.290 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản tương đương tiền: 230 tỷ đồng, bao gồm các khoản tiền gửi có thời hạn dưới 03 tháng.

- Các khoản tiền gửi ngắn hạn: 1.060 tỷ đồng, bao gồm các hợp đồng tiền gửi kỳ từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

- Số tiền PPC cho EVN và EVNGENCO 2 huy động vốn: 223,17 tỷ đồng, cụ thể:

+ Số tiền Công ty cho EVN huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án điện là 210 tỷ đồng.

+ Số tiền Công ty cho EVNGENCO 2 huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án điện là 188,17 tỷ đồng.

3. Các khoản đầu tư dài hạn: đầu tư các dự án điện.

Đến 31/12/2019 Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại số dư tiền đầu tư các dự án điện 2.535,89 tỷ đồng. Trong đó:

- **Góp vốn vào công ty liên kết:**

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: **1.451,05** tỷ đồng, tương đương với 129.850.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là

25,97% vốn điều lệ. PPC đã nhận tiền cổ tức năm 2018 là 7,5% tương đương 97,38 tỷ đồng và tạm ứng 5% cổ tức năm 2019 tương đương 65 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức năm 2019, CT CP Nhiệt điện Hải Phòng trả bằng tiền mặt với tỷ lệ là 10% .

- Đầu tư các dự án điện khác:

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) với tổng số tiền là: **817,29** tỷ đồng tương đương với 73.587.291 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 16,35% vốn điều lệ. Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của QTP tương đối tốt, lợi nhuận đạt khoảng 598 tỷ. Phần lãi này đã bù vào số lỗ lũy kế đến 31/12/2018 và QTP bắt đầu có lãi. Nếu kết quả các năm tiếp theo đạt được như năm nay thì sẽ có cổ tức.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC) với tổng số tiền là: **70,8** tỷ đồng tương đương với 7.080.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 19,3%. Trong năm 2019 kết quả sản xuất kinh doanh của EIC đã có lợi nhuận và lợi nhuận này đạt được chủ yếu từ công tác Tư vấn quản lý dự án và tư vấn giám sát. CT CP EVN Quốc Tế dự kiến trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 với tỷ lệ là 3% .

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDH) với tổng số tiền góp vốn là: **50,25** tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 6.844.050 cổ phần chiếm tỷ lệ nắm giữ là 15% vốn điều lệ. Năm 2019, PPC nhận cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:16, và cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 4% tương đương 2,74 tỷ đồng. Dự kiến năm 2019, BHD cũng sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:16, và cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 4%.

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VPD) với tổng giá trị góp vốn là **100** tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 11.311.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 10,61% vốn điều lệ . Năm 2019, PPC ghi nhận cổ tức bằng tiền do công ty phát triển điện lực Việt Nam trả với tỷ lệ 11% tương đương 12,44 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức năm 2019 là: 12% .

+ Năm 2007, Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) với tổng số cổ phiếu là 670.000 cổ phiếu tương đương **46,498** tỷ đồng. Năm 2019, PPC đã nhận cổ tức bằng tiền năm 2018: 0,67 tỷ đồng với tỷ lệ là 10% (Trong đó 5%, BTP tạm ứng vào năm 2018 và, 5% còn lại trả vào năm 2019). Dự kiến cổ tức năm 2019 là: 11%.

1.3 Khoản đầu tư khác.

+ Số dư khoản Ủy thác quản lý vốn tại Công ty TNHH quản lý quỹ Bảo Việt (BVF) tại ngày 31/12/2017 là: 14,35 tỷ. Do hợp đồng UTQLV đã hết hạn từ 6/12/2015 nhưng BVF không thực hiện hoàn trả tiền cho PPC. PPC đã nhiều lần làm việc đôn đốc BVF chuyển trả nợ gốc nhưng BVF chưa chuyển trả. Tháng 4/2016, PPC chuyển khoản đầu tư này sang khoản phải thu và thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định.

+ Tháng 7/2016 PPC cùng đơn vị Tư vấn luật khởi kiện BVFMC ra tòa. Đến tháng 1/2017, Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm đã thụ lý hồ sơ khởi kiện. PPC trên đã sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi vốn kể cả gửi văn bản đến Tập đoàn Bảo Việt và Chủ tịch Tập đoàn Bảo Việt nhưng đều không có hồi đáp. PPC cùng luật sư của mình nhiều lần yêu cầu Tòa án đưa vụ việc ra xét xử nhưng do tình tiết quan hệ tranh chấp của vụ án phức tạp nên công việc xét xử của Tòa án đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Đến ngày 24/10/2019, Tòa án Quận Hoàn Kiếm đã đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định số 35/2019/QĐXXST - KDTM. Ngày 12/11/2019 và ngày 14/11/2019 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận Hoàn Kiếm đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án. Tòa án dựa vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra lại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và các ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử đưa ra phán quyết như sau: Không chấp nhận Đơn khởi kiện của PPC đối với BVF.

+ Sau khi nhận được Quyết định bản án của Tòa án, PPC cùng với luật sư của mình nhận định bản án sơ thẩm còn nhiều vi phạm, sai sót nghiêm trọng trong việc đánh giá, sử dụng chứng cứ, xác định sự thật và áp dụng pháp luật. Đến ngày 26/11/2019, PPC đã gửi “Đơn kháng cáo” toàn bộ “Bản án sơ thẩm”, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết lại vụ án.

4. Hợp đồng soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại đã ký hợp đồng số 19-01-00289 với Công ty TNHH KPMG về việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại. Giá trị hợp đồng được ký là 200.000.000 đồng (đã bao gồm thuế và các khoản phí, lệ phí).

5. Tình hình Tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh 2019/2018 (%)
1.	Tổng giá trị tài sản	6,974.94	7,255.64	104.02
2.	Doanh thu thuần	7,116.83	8,182.93	114.98
3.	Lợi nhuận từ hoạt động KD	1,422.23	1,528.18	107.45
4.	Lợi nhuận khác	- 14.36	1.34	- 9.33

5.	Lợi nhuận trước thuế	1,407.87	1,529.53	108.64
6.	Lợi nhuận sau thuế	1,122.45	268.66	23.94
7.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3,501.00	3,933.00	112.34

(Nguồn BCTC PPC đã kiểm toán năm 2019)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
	+ Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn: (TSLĐ (TSNH)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2.96	3.26
	+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	2.78	2.75
	TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
	+ Hệ số Nợ (nợ phải trả/ Tổng tài sản)	Lần	0.19	0.18
	+ Hệ số Tài trợ (Nợ phải trả/Vốn CSH)	Lần	0.23	0.22
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	15.14	15.46
	Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.02	1.13	
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	15.77	15.41
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19.87	21.14
	+ Hệ số Lợi nhuận sau	%	16.09	17.38

thuế/Tổng tài sản			
-------------------	--	--	--

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: 326.235.000 (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn) Cổ phần phổ thông, chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 13/12/2019 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2019):

TT	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số CP	Tỷ lệ %	Ghi chú
			nắm giữ		
I	Tổng số cổ phần		326,235,000	100	
1	Cổ phiếu quỹ	1	5,621,946	1,72	
2	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	3	273.336.805	83,79	Genco2; REE; SAMARANG UCITS.
3	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	7.655	47.276.249	14,49	
II.2	Phân loại CP đang lưu hành theo chủ thể sở hữu				
II.2.1	Cá nhân	7,534	13,504,249	4.14	
II.2.2	Tổ chức	125	312,730,751	95.86	
II.2.3	Trong nước	7,001	273,703,896	83.90	
II.2.4	Nước ngoài	658	52,531,104	16.10	
II.2.5	Cổ đông nhà nước	1	166,391,895	51.00	
II.2.6	Cổ đông khác	7,658	159,843,105	49.00	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e) Các chứng khoán khác: *Không*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên liệu sử dụng trong năm

Tổng lượng than sử dụng để sản xuất điện là: 3,21 triệu tấn.

Tổng lượng dầu sử dụng để sản xuất điện là: 6,05 nghìn tấn.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Năm 2019, Sản lượng điện tự dùng cho sản xuất là: 587,68 triệu kWh-

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước Sông Lục đầu Giang

- Lượng nước trong sử dụng: phục vụ hoạt động làm mát máy là 712.219.802 m³

b) Tỷ lệ lượng nước tái chế và tái sử dụng: 99,87%.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Lao động bình quân năm 2019 là 1.093 người, thu nhập bình quân của người lao động là 18,78 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện việc bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho NLĐ làm công việc nặng nhọc độc hại. Năm 2019, công ty đã thực hiện bồi dưỡng độc hại cho 895 lao động, với số tiền tương ứng 2,69 tỷ đồng.

Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ đợt 1 cho 895 lao động trực tiếp, lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại và đợt 2 cho toàn bộ người lao động trong Công ty.

- Đảm bảo trực sơ, cấp cứu 24/24 h tại dây chuyền sản xuất và Trạm y tế;

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước của địa phương thực hiện công tác giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm tại các bếp ăn phục vụ cán bộ, công nhân viên;

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty và Y tế địa phương sẵn sàng xử lý khi có dịch bệnh xảy ra;

- Đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, thuốc phục vụ cho công tác sơ, cấp cứu, khám, chữa bệnh thông thường và phòng chống dịch bệnh của Công ty;

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe tuyến dụng cho Cán bộ, công nhân viên của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật;

- Phối hợp với các phòng, ban thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, đề xuất các biện pháp cải thiện môi trường lao động để giảm thiểu các yếu tố độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động;

- Quản lý chặt chẽ hồ sơ sức khỏe người lao động, lập kế hoạch và thực hiện tốt công tác phục hồi chức năng cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Năm 2019, Công ty đã tổ chức cho 331 CBCNV đi tham quan du lịch trong nước và nước ngoài từ Quỹ khen thưởng phúc lợi. Thường trực giải quyết thăm hỏi, trợ cấp khó khăn cho 206 lượt NLD và gia đình NLD ốm đau, khó khăn, cha già mẹ héo với tổng số tiền là 299,11 triệu đồng

c) Công tác đào tạo

Phổ biến kiến thức, huấn luyện ATLĐ, VSLĐ và an toàn điện định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty.

- Đã cử cán bộ (hoặc diện quy hoạch) tham gia khóa đào tạo đại học (01 người), sau đại học (05 người) và đào tạo Cao cấp lý luận chính trị (01);

- Công ty cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, cập nhật phần mềm, hội nghị, hội thảo... do EVN, GENCO2 và các đơn vị ngoài tổ chức đúng đối tượng và đủ số lượng theo yêu cầu (36 lượt người).

- Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 và cấp 4 cho: 8 cán bộ;

- Cử 08 cán bộ tham gia khóa đào tạo Giảng viên nội bộ do Genco2 tổ chức;

- Cử CBCNV tham gia các khóa huấn luyện Quốc phòng an ninh và Dân quân tự vệ do Thị đội Thành phố Chí Linh tổ chức;

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCNV nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn cho CBCNV như:

* Tổ chức huấn luyện ATLĐ, VSLĐ, an toàn điện và Bồi huấn kiến thức sơ cứu tai nạn lao động cho trên 1.100 CBCNV;

* Huấn luyện An toàn vệ sinh thực phẩm cho 28 người làm công tác quản lý và chế biến thực phẩm;

* Tổ chức khóa bồi huấn sử dụng Eoffice 3.1 và chữ ký số cho gần 136 CBCNV;

* Tổ chức khóa tập huấn nghiệp vụ Bảo vệ cho 42 CBCNV;

* Tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ Đấu thầu cơ bản cho 46 CBCNV

Tổ chức khóa đào tạo Trung cấp hệ thống điện cho 17 CNV đang cần thay đổi chức danh công việc.

Ngoài ra Công ty còn cử CBCNV tham gia nhiều khóa đào tạo khác đáp ứng yêu cầu;

- Các phân xưởng đã phối hợp với các phòng chức năng tổ chức các khóa bồi huấn thường xuyên, tổ chức diễn tập các tình huống sự cố, họp rút kinh nghiệm, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho công nhân kỹ thuật nhằm hạn chế tai nạn lao động và sự cố xảy ra (sát hạch nghề) cho 315 CNKT;

- Tổ chức đào tạo chức danh cho gần 100 lượt CNKT đảm bảo chất lượng và đáp ứng yêu cầu sản xuất và kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức kèm cặp và tổ chức thi nâng bậc 94 CNKT, giữ bậc cho 334 công nhân kỹ thuật đúng đối tượng và đúng quy định;

Ngoài ra Công ty còn tổ chức rà soát, biên soạn ngân hàng câu hỏi và đáp án phục vụ công tác đào tạo

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tích cực tham gia công tác xã hội, cụ thể những hoạt động xã hội chính trong năm 2019 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện:

Tổ chức Tết cho các gia đình khó khăn; Phối hợp với chuyên môn nhận phụng dưỡng mẹ VNAH; Trợ cấp nhân đạo, hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội, hội khuyến học, các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn, Công ty đã làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác an sinh xã hội, hỗ trợ các huyện nghèo theo nghị quyết 30a của Chính phủ; Tổ chức thăm và tặng quà thương bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng Thuận Thành, Bắc Ninh vào ngày thương binh liệt sĩ và ngày tết cổ truyền của dân tộc; Hỗ trợ cho hộ nghèo trên địa bàn Phả Lại.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình sản xuất

Năm 2019 Công ty phải thực hiện dừng tổ máy S6 DC2 sửa chữa 60 ngày theo phương thức đăng ký, sản lượng điện hợp đồng Qc được giao cho hai dây chuyền chỉ bằng 83,45% theo phương án giá điện, khắc phục những khó khăn trên sản lượng điện sản xuất đạt 103,69% theo kế hoạch, bằng 108,00% so với năm 2018.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2019 cơ bản đạt so với kế hoạch, một số chỉ tiêu chưa đạt như: Tỷ lệ dừng máy sự cố, suất hao than tiêu chuẩn, suất hao dầu và suất hao nhiệt chưa đạt so với kế hoạch năm 2019, nguyên nhân:

- Các tổ máy mất khả dụng thời gian dài như sự cố gãy cánh tuabin số 2 ngày 11/2 và các sự cố S5, S6 ngày 24, 25 tháng 4 và S4 dừng sửa chữa rung gối số 3, 4 vượt cao hơn giá trị cho phép vận hành an toàn, liên tục.

- Các thiết bị chính như tuabin, máy phát, lò hơi, máy nghiền DC1 có tốc độ xuống cấp nhanh. Công tác sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết, hư hỏng lớn, kéo dài đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng năm 2019 của công ty, đồng thời kéo theo các chỉ số tăng cao như tỷ lệ ngừng máy sự cố.

- Các tấm cực trường lọc bụi đã xuống cấp nghiêm trọng, liên tục hư hỏng, công ty thường xuyên phải ngừng lò để sửa chữa;

- Việc đốt than pha trộn gây đóng xỉ lò nhiều nên số lần thổi bụi, số lần đốt dầu kèm để chọc xỉ cũng tăng lên.

- Hai chỉ tiêu kế hoạch được giao là Suất hao than tiêu chuẩn và Suất hao nhiệt (HHV) thấp hơn nhiều so với năm 2018, rất khó để PPC có thể đạt được.

1.2. Doanh thu, chi phí, lợi nhuận

a) Doanh thu

Tổng doanh thu năm 2019 đạt 8.497,14 tỷ đồng bằng 112,83%/KH năm 2019. Trong đó:

Doanh thu từ sản xuất điện là 8.165,34 tỷ đồng (trong đó, doanh thu từ chênh lệch tỷ giá năm 2016 và 2017 là 224 tỷ đồng). Doanh thu từ hoạt động sản xuất điện tăng so với kế hoạch chủ yếu do: sản lượng điện bán đạt 5,5 tỷ kWh cao hơn 104,44%/KH năm, ngoài ra, việc tham gia thị trường điện hiệu quả tốt góp phần đem lại doanh thu cao hơn.

Doanh thu hoạt động tài chính là 310,37 tỷ đồng, trong đó: lãi tiền gửi tiền vay là 132,54 tỷ đồng, cổ tức được nhận: 177,83 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động khác là 21,43 tỷ đồng.

b) Chi phí SXKD

Tổng chi phí năm 2019 là 6.967,61 tỷ đồng bằng 103,23%/KH năm 2019.

Trong đó: Chi phí sản xuất điện là 6.976,05 tỷ đồng bằng 104,07%/KH. Nguyên nhân chi phí cao hơn kế hoạch là sản lượng điện sản xuất cao hơn kế hoạch năm, đồng thời, đơn giá than, dầu trong năm đều tăng so với KH 2019; Chi phí SCL năm 2019 là 144 tỷ đồng, thấp hơn 284,11 tỷ đồng so với KH 2019.

Trong năm 2019, Công ty đã trả hết khoản nợ 2,5 tỷ Yên Nhật, do vậy, chi phí lãi vay là 12,44 tỷ đồng, chi phí chênh lệch tỷ giá đã thực hiện là 5,27 tỷ đồng, hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư là 32,56 tỷ đồng.

Chi phí hoạt động khác là 5,78 tỷ đồng.

c) Lợi nhuận

Ngoài việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tốt như đã nêu, công tác quản lý giảm chi phí giá thành và thực hiện tối ưu hoá chi phí đã được các đơn vị quan tâm và thực hiện đồng bộ ở tất cả các khâu, nên chi phí đầu vào được kiểm soát tốt đã mang lại hiệu quả làm tăng lợi nhuận. Với các yếu tố tác động tới doanh thu và chi phí, lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 1.529,53 tỷ đồng bằng 195,74% kế hoạch năm; lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 1.260,87 tỷ đồng.

Trong đó, lợi nhuận từ sản xuất điện đạt 1.189,29 tỷ đồng, bằng 209,69% KH năm 2019.

1.3. Đầu tư tài chính

+ Đầu tư ngắn hạn: Bao gồm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng. Đến ngày 31/12/2019: số tiền gửi từ 3 -12 tháng là 1.060 tỷ đồng, và khoản tiền cho EVN, GENCO 2 huy động vốn là: 223,17 tỷ đồng (ngắn hạn) và 175 tỷ (dài hạn) Trong năm 2019, PPC nhận lãi từ các khoản đầu tư này là: 132,54 tỷ đồng.

+ Đầu tư dài hạn: Các khoản đầu tư dài hạn đến 31/12/2019 tổng giá trị đầu tư góp vốn vào các dự án điện là: 2.563,37 tỷ đồng. Trong năm 2019, PPC nhận được cổ tức của các khoản đầu tư dài hạn này là: 177,83 tỷ đồng.

+ Kế hoạch dòng tiền: Hàng tháng, hàng tuần Công ty cân đối và sử dụng nguồn tiền có hiệu quả đảm bảo vốn kịp thời, đầy đủ phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản tiền nhàn rỗi, PPC thực hiện mời các Tổ chức tín dụng gửi bản chào lãi suất và lựa chọn gửi tiền tại các Tổ chức tín dụng có uy tín và lãi suất cạnh tranh để tăng lợi nhuận cho công ty. Tuy nhiên, trong năm cũng có thời điểm do tiền điện về chậm, nên công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán trả tiền cho nhà cung cấp.

1.4. Công tác sửa chữa lớn

Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2019 không tiến hành đại tu tổng thể tổ máy mà chỉ tiến hành đại tu các hạng mục công trình không theo khối, với giá trị kế hoạch là 428,11 tỷ đồng.

Trong năm, Công ty đã thực hiện đại tu nâng cấp hệ thống Max-V và kích từ tổ máy S6, thay mới hệ thống giám sát, phân tích, chuẩn đoán rung tua bin 6, đặc biệt là đã chủ động sáng tạo có giải pháp hợp lý khắc phục dò Hydro qua cổ góp điện máy phát số 6, các thiết bị đã làm việc tin cậy và đảm bảo cho tổ máy vận hành an toàn, ổn định. Chủ động trong công tác sửa chữa thường xuyên, như: lập lịch bảo dưỡng, kiểm tra thiết bị tận dụng thời gian huy động thấp đăng ký tách thiết bị để tổ chức kiểm tra, bảo trì sẵn sàng cho các đợt cao điểm được huy động.

Chi phí SCL đạt 144/428,11 tỷ đồng, do sự xuống cấp ngày càng nghiêm trọng các tổ máy DC1 (như lò hơi, tuabin, máy phát điện) trong khi đề án nâng cấp DC1 đang tạm dừng, giai đoạn giữa năm 2019 HĐQT đã quyết định bổ sung một số danh mục sửa chữa lớn dây chuyền 1 như: *Thay mới thùng nghiền và gói đỡ thùng nghiền, Thay mới ống sinh hơi, sửa chữa bộ hâm, Hệ thống đo lường và điều khiển lò hơi*. Đến thời điểm hiện tại, các danh mục sửa chữa lớn đều đã có hợp đồng, tuy nhiên do thời gian thi công, cung cấp vật tư kéo dài không thể thực hiện trong năm 2019 mà phải chuyển tiếp sang năm 2020.

1.5. Công tác an toàn vệ sinh lao động và môi trường

Năm 2019 Công ty đã thực hiện việc khám xét, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Thiết bị được kiểm định đều đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật an toàn.

Phối hợp với đơn vị ngoài khám sức khỏe định kỳ cho người lao động với nhiều các nội dung khám, đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho người lao động. Tạo điều kiện cho 131 người lao động đi điều dưỡng, tổ chức các tour tham quan cho 259 người lao động. Với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc và đặc biệt nặng nhọc nguy hiểm được khám 02 lần trong năm.

Thực hiện tốt công tác quan trắc tự động môi trường về khí thải, nước thải, số liệu được kết nối và truyền dữ liệu về Sở tài nguyên môi trường của Tỉnh Hải Dương.

Công tác thu gom, phân loại rác thải nguy hại đưa về vị trí quy định trước khi chuyển đi xử lý được thực hiện thường xuyên theo đúng quy định.

Về tiêu thụ và xử lý tro xỉ: Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý làm phụ gia cho vật liệu xây dựng.

1.6. Công tác thị trường điện

Tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh đã thúc đẩy công tác sản xuất kinh doanh điện năng phải thay đổi để đáp ứng được cơ chế thị trường, tăng sức cạnh tranh bằng cách giảm giá thành sản xuất, tăng tính sẵn sàng khả dụng của hệ thống thiết bị. Công tác thị trường điện đã làm tốt được vai trò trong việc phối hợp chặt chẽ với công tác sản xuất, lập kế hoạch vận hành theo thị trường phù hợp với tình trạng thiết bị và xu thế thị trường. Áp dụng tốt ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc phân tích thị trường, tính toán tối ưu và kịp thời cảnh báo sản lượng Qdu cho vận hành. Chiến lược chào giá phù hợp, có chu kỳ phát thấp dưới Qc, có chu kỳ phát cao hơn Qc, kết quả đạt được là giá bán điện bình quân cao hơn giá bán kế hoạch. PL1 và PL2 đều có giá bán bình quân cao hơn 20% so với giá bán dự kiến kế hoạch. Ngoại trừ sự cố mất khả dụng, thì chiến lược chào giá đã đáp ứng yêu cầu đặt ra là các chu kỳ phát thấp hơn Qc sẽ nhận về doanh thu CfD dương, các chu kỳ phát cao hơn Qc có giá cao hơn chi phí biến đổi. Chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp đã làm tăng thêm lợi nhuận từ sản xuất điện.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2019, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên. Tiếp tục thực hiện đề án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động”

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện; Góp vốn xây dựng các nhà máy điện, đầu tư tài chính,... mang lại hiệu quả cao.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Thực hiện giám sát môi trường định kỳ.

Thực hiện tốt việc giám sát môi trường định kỳ hằng tháng và hàng quý. Công ty ký hợp đồng thuê Trung tâm Môi trường và sản xuất sạch thực hiện, dưới sự giám sát toàn diện của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Hải Dương.

- Đã thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM).

- Kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, thuế Tài nguyên nước. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về nộp thuế tài nguyên nước và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- **Công tác quản lý nước thải:** Các đơn vị đã thực hiện vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, theo đúng quy trình, thiết kế. Qua các đợt quan trắc hằng tháng và quý, các chỉ tiêu nước thải: nước tuần hoàn, nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, nước thải tổng xỉ, hầu hết các chỉ tiêu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN40:2011/BTNMT, QCVN14:2008/BTNMT. Công ty đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đo lưu lượng và nhiệt độ tại các xả nước làm mát của 02 dây chuyền.

- **Công tác quản lý nước mặt.** Môi trường nước mặt qua các đợt quan trắc hầu hết các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08- MT:2015/BTNMT.

- **Công tác quản lý khí thải.**

+ Dây chuyền 1 với công suất 440 MW gồm 8 lò hơi 4 tổ máy được xây dựng từ năm 1983 các thiết bị đồng bộ của Liên Xô.

Khí thải của 8 lò hơi đều được đi qua 8 lọc bụi tĩnh điện (hiệu suất 99,19%) để khử bụi. Khí sạch bụi được thải qua ống khói cao 205m ra ngoài môi trường.

DC1 được xây dựng từ những năm 1980 theo công nghệ cũ không có hệ thống khử SO_x và NO_x. Tuy nhiên Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo ĐTM Quyết định phê duyệt số: 1980/QĐ-MTg ngày 20/8/1996.

Hiện Công ty đang có dự án triển khai cải tạo nâng cấp hệ thống lọc bụi tĩnh điện và lắp đặt hệ thống khử lưu huỳnh DC1.

+ Dây chuyền 2 với công suất 600MW gồm 2 tổ máy được xây dựng từ năm 2001 do Nhật Bản đầu tư.

Công ty đã lắp đặt 04 bộ lọc bụi tĩnh điện để xử lý bụi trong khí thải, đối với SO_x trong khí thải: trang bị hệ thống FGD sử dụng công nghệ phun đá vôi kiểu ướt để tách SO_x trong khói thải. Khí thải sau khi được xử lý thổi qua hai tháp hấp phụ FGD để khử SO_x, sau đó khí thải qua ống khói cao 200m ra ngoài môi trường.

Tại DC2 có trang bị hệ thống thu tro bay kiểu khô tách ra từ các lọc bụi tĩnh điện và chứa vào các xy lô.

Hiện tại Công ty đã lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc khí thải và truyền số liệu liên tục đến sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Về quản lý chất thải rắn:**

Tình hình quản lý chất thải rắn thông thường.

Các loại chất thải rắn thông thường gồm có Bê tông, gạch, đá, đất, bùn. Được công ty thu gom và tập kết vào bãi rác theo quy định.

Để xử lý chất thải rắn Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải theo đúng quy định.

Về tro xỉ.

Việc xử lý tro xỉ tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã được thực hiện theo thiết kế và theo đúng ĐTM của hai dây chuyền là: tro xỉ được pha trộn với nước và

được hệ thống bơm thải xỉ đưa lên hồ xỉ Khe Lãng, Bình Giang qua hệ thống đường ống và luôn giữ ngập nước để đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tro xỉ của Công ty đã được tận dụng và tái sử dụng lại. Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để xử lý làm phụ gia cho vật liệu xây dựng.

- Về quản lý chất thải nguy hại.

Công ty thu gom, lưu giữ, bảo quản và tập kết vào bãi chứa rác theo đúng quy định. Công ty đã có kho và phân loại từng ngăn để chứa CTNH. Nhà kho chứa CTNH tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa CTNH trước khi chuyển đi xử lý.

Để xử lý chất thải nguy hại Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng về thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

Công ty đã đăng ký và đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (Mã số QLCTNH: 30.000022.T) ngày 25/01/2013 cấp lại lần 02.

Về việc quản lý chất thải PCB Công ty đã quản lý rất chặt chẽ riêng biệt theo quy định của Tổng Cục môi trường. Được tài trợ của ngân hàng thế giới và chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam chọn là vị trí xây kho trình diễn chứa PCB. Công ty đã triển khai tích cực theo đúng tiến độ mà Tập đoàn giao cho. Hiện nay Công ty đã triển khai xong đề án xây dựng kho chứa theo dự án của Tập đoàn Điện lực Việt Nam công tác quản lý các chất có chứa PCB tại Công ty.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động. Bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm trước. Kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của NLĐ. Trong năm, công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NLĐ, khám phụ khoa cho lao động nữ, đặc biệt đối với công nhân làm công việc nặng nhọc độc hại được khám 2 lần trong năm. Thực hiện việc bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật theo đúng quy định cho NLĐ làm công việc nặng nhọc độc hại

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tích cực tham gia công tác xã hội, cụ thể những hoạt động xã hội chính trong năm 2019 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện:

Tổ chức Tết cho các gia đình khó khăn; Quyên góp ủng hộ vùng bão lụt, vùng biên cương hải đảo. Phối hợp với chuyên môn nhận phụng dưỡng 5 mẹ VN Anh hùng; Trợ cấp nhân đạo, hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội, hội khuyến học, ủng hộ xây dựng nhà vệ sinh cho hộ nghèo phường Phả Lại; Tổ chức thăm và tặng quà thương bệnh binh tại Trung tâm Điều dưỡng Thuận Thành, Bắc Ninh... Với tổng kinh phí ước tính hàng tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên ngày 24/4/2019;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại,

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Từ Đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 04 năm 2019 tính đến tháng 03/2020, căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 19 Nghị quyết và các Quyết định liên quan. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

- Về Sản xuất điện: Năm 2019 sản lượng điện sản xuất là 6,06 tỷ kWh đạt 103,69% theo kế hoạch, đây là sự cố gắng của toàn thể CBCNV-NLĐ trong Công ty đã chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong mọi điều kiện kể cả khi thuận lợi cũng như lúc khó khăn. Năm 2019, lượng điện sản xuất của Công ty vượt mức các chỉ tiêu được giao do luôn đáp ứng yêu cầu của hệ thống điện Quốc gia, thiết bị dự phòng luôn sẵn sàng chờ hệ thống huy động. Đặc biệt là các tháng mùa khô năm 2019 Công ty liên tục đáp ứng huy động cao của Điều độ, các tổ máy vận hành liên tục theo Điều độ đã phần nào cải thiện đáng kể suất tiêu hao nhiên liệu, tỷ lệ điện tự dùng và góp phần phát vượt sản lượng kế hoạch được giao. Ngoài ra, trong công tác thị trường điện, Công ty đã bám sát thị trường và sự sẵn sàng của các tổ máy để đưa ra chiến lược chào giá phù hợp, góp phần hoàn thành và vượt lợi nhuận so với kế hoạch năm 2019 được đại hội đồng cổ đông giao.

- Về Tài chính: Năm 2019, Lợi nhuận trước thuế của Công ty vượt KH được ĐHĐCĐ giao. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty như hệ số thanh toán, hệ số nợ, cơ cấu nguồn vốn đều bảo đảm ở mức tốt và an toàn.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018	Tăng (+) giảm (-)
I	Vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	82,21	81,00	1,21
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	21,64	23,45	(1,81)
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	17,79	19,00	(1,21)

4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	58,00	56,29	1,71
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	42,00	43,71	(1,71)
II	Khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,75	2,78	(0,03)
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	5,62	5,26	0,36
3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	3,26	2,96	0,3
III	Hiệu quả sử dụng vốn				
1	Doanh thu trên tổng vốn	%	137,19	105,70	31,49
2	LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	17,38	16,09	1,29
3	LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	21,14	19,87	1,27

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường, như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường. Triển khai các dự án về lọc bụi, khử khí CO_x, SO_x ... Tuy nhiên tiến độ vẫn còn chậm.

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội với giá trị là trên 2 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy, các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đạt KH ở mức khá cao tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch được giao;

Phấn đấu tiết kiệm chi phí giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó góp phần làm tăng doanh thu sản xuất điện;

Sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn bền vững.

Chấp hành đúng các quy định về môi trường, chăm lo đời sống người lao động và tích cực và có trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội.

Một số chỉ tiêu của KH SXKD năm 2020, cụ thể:

3.1. Kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Sản lượng điện sản xuất: 6.200,00 triệu kWh;
- Sản lượng điện thương phẩm: 5.598,34 triệu kWh;
- Kế hoạch vốn cho sửa chữa lớn: 630 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu: 8.277,12 tỷ đồng;
- Tổng chi phí: 7.511,65 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 765,47 tỷ đồng;
- Cổ tức: Dự kiến 20 %.

3.2. Xác định công tác bảo trì, bảo dưỡng phòng ngừa sự cố là nhiệm vụ trọng tâm để đảm bảo vận hành khai thác, sản xuất điện an toàn, ổn định các tổ máy của Công ty phải có hệ số khả dụng cao và sẵn sàng khởi động bất cứ khi nào hệ thống huy động.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc phân tích thị trường, tính toán tối ưu và kịp thời cảnh báo sản lượng Q_{du} cho vận hành. Chiến lược chào giá phù hợp, với mục tiêu phấn đấu là giá bán điện bình quân cao hơn giá bán kế hoạch, các chu kỳ phát thấp hơn Q_c nhận về doanh thu CfD dương, các chu kỳ phát cao hơn Q_c có giá cao hơn chi phí biến đổi.

3.4. Xây dựng kế hoạch bổ sung nhân lực mới và tập trung nâng cao chuyên môn kỹ thuật vận hành, kỹ thuật xử lý tình huống thiết bị bất thường, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao ý thức tuân thủ quy trình quy định trong vận hành.

3.5. Thực hiện nghiêm việc bảo vệ môi trường, đặc biệt việc quản lý chất thải nguy hại tuân thủ nghiêm ngặt các quy định ở tất cả các vị trí và các thiết bị có nguy cơ phát sinh chất thải nguy hại, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

3.6. Chuẩn bị tốt dòng tiền để phục vụ kịp thời cho chi phí SXKD với hiệu quả cao nhất và chuẩn bị vốn cho dự án Phả Lại 3. Đề xuất các giải pháp thu hồi nợ có hiệu quả đối với các khoản nợ quá hạn, tiếp tục quan tâm đến các khoản đầu tư ngắn, trung và dài hạn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3.7. Tập trung, đẩy nhanh triển khai lập bổ sung quy hoạch Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 3 trong tổng sơ đồ điện VIII.

3.8. Mục tiêu phát triển bền vững đi kèm an sinh, xã hội, đảm bảo lợi nhuận tối đa cho cổ đông nhưng cũng phải đảm bảo quyền lợi của NLD và sự phát triển chung lâu dài của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thủy	-	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Văn Thư	-	Thành viên Hội đồng Quản trị - Nghị chế độ ngày 01/9/2019
Ông Nguyễn Văn Quyên	-	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Quang Quyền	-	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Lê Tuấn Hải	-	Thành viên Hội đồng Quản trị
	-	Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

TT	Danh sách	Cổ phần sở hữu/đại diện	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành		
	Ông. Nguyễn Quang Quyền		Giám đốc đầu tư Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE
	Ông. Lê Tuấn Hải		Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE
I	Thành viên Hội đồng quản trị khác		
	Ông. Nguyễn Văn Thủy	15/ 66.556.758	ĐD 40% phần vốn Nhà nước tại PPC
	Ông. Phạm Văn Thư	90.050/ 49.917.569	ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC – nghị chế độ ngày 01/9/2019
	Ông Nguyễn Văn Quyên	49.917.569	ĐD 30% phần vốn Nhà nước tại PPC

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng giám Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, điện thoại ngoài các cuộc họp

định kỳ. Việc giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thông qua Chủ tịch HĐQT chuyên trách.

- Các Đại Hội đồng cổ đông trong năm 2019:

Năm 2019, HĐQT Công ty đã ban hành 22 Nghị quyết và các Quyết định điều hành bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Các nghị quyết đều được ủy viên HĐQT tham gia biểu quyết đầy đủ thống nhất và Nghị quyết ban hành kịp thời và phù hợp với nhiệm vụ do đại hội đồng cổ đông giao; Đồng thời các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao từ 60% đến 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

Số TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	Nghị quyết Số 154/ NQ-PPC	22/01/2019	Về việc phê duyệt chủ trương lập đề án bổ sung quy hoạch Nhiệt điện Phả Lại 3
02	Nghị quyết Số 155/ NQ-PPC	25/01/2019	Bổ nhiệm cán bộ quản lý.
03	Nghị quyết Số 156/ NQ-PPC	21/02/2019	Họp HĐQT Quý IV năm 2018
04	Nghị quyết Số 157/ NQ-PPC	28/02/2019	Chốt thời gian, địa điểm tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
05	Nghị quyết Số 158/ NQ-PPC	05/03/2019	Điều động cán bộ
06	Nghị quyết Số 159/ NQ-PPC	08/04/2019	Thông qua nội dung biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.
07	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019	24/04/2019	- Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. - Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch SXKD năm 2019. - Thông qua Quyết định mức trả cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2018 và dự kiến mức cổ tức năm 2019. - Thông qua tổng mức chi trả tiền lương cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng

			<p>Ban kiểm soát và thù lao cho thành viên HĐQT & BKS năm 2018; Dự kiến lương cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và thù lao cho thành viên HĐQT & BKS năm 2019.</p> <p>- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.</p> <p>- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định ngày trả cổ tức năm 2018.</p>
08	Nghị quyết Số 160/ NQ-PPC	26/04/2019	Trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2018.
09	Nghị quyết Số 161/ NQ-PPC	02/05/2019	Kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý.
10	Nghị quyết Số 162/ NQ-PPC	28/05/2019	Ký hợp đồng kiểm toán năm 2019
11	Nghị quyết Số 163/ NQ-PPC		Hợp định kỳ Quý II năm 2019
12	Nghị quyết Số 164/ NQ-PPC	31/07/2019	Bổ nhiệm lại cán bộ - Ông Đường Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án.
13	Nghị quyết Số 165/ NQ-PPC	23/08/2019	Về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc và giao thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc Công ty
14	Nghị quyết Số 166/ NQ-PPC	18/09/2019	Chủ trương bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc PPC
15	Nghị quyết Số 167/ NQ-PPC	18/10/2019	Bổ nhiệm cán bộ quản lý (Ông Nguyễn Hoàng Hải – Phó TGD)
16	Nghị quyết Số 168/ NQ-PPC	30/10/2019	Giao nhiệm vụ phụ trách đơn vị phân xưởng vận hành 2 cho Ông Đặng Kiên Quyết.

17	Nghị quyết Số 169/ NQ-PPC	30/10/2019	Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu
18	Nghị quyết Số 170/ NQ-PPC	31/10/2019	Họp Hội đồng quản trị Quý III năm 2019
19	Nghị quyết Số 171/ NQ-PPC	5/12/2019	Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2019.
20	Nghị quyết Số 172/ NQ-PPC	13/12/2019	Chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.
21	Nghị quyết Số 173/ NQ-PPC	26/12/2019	Chủ trương bổ nhiệm chức danh Quản đốc/Phó QĐ phân xưởng VH2 và phó Trưởng phòng TCLĐ, tái cơ cấu phân xưởng Hóa
22	Nghị quyết Số 174/ NQ-PPC	30/12/2019	Bổ nhiệm lại cán bộ, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý

Ngoài các Nghị quyết/Quyết định trên trong năm 2019 Hội đồng quản trị đã ra các Quyết định về việc phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các quyết định đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao 100% ý kiến biểu quyết tán thành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có 02 thành viên độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Quang Quyền và Ông Lê Tuấn Hải là người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý và điều hành các Công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

a) Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát: gồm 3 thành viên:

- 1 - Ông Nguyễn Quang Huy - Trưởng Ban Kiểm soát.
- 2 - Ông Hồ Trung Thành - Thành viên Ban Kiểm soát.

3 - Bà Hồ Trần Diệu Lynh - Thành viên Ban Kiểm soát.

b) Các thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1.	Ông Nguyễn Quang Huy	4.500	Trưởng ban kiểm soát
2.	Ông Hồ Trung Thành	0	Phó trưởng ban tài chính của EVNGENCO2
3.	Bà Hồ Trần Diệu Lynh	0	Kế toán trưởng Công ty cổ phần cơ điện lạnh REE

c) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị .

Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát.

a) Thù lao của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2019:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã chi trả tiền lương cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty; tiền thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 cụ thể như sau :

Đơn vị tính : đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
I	Tiền lương, thưởng			
1	Nguyễn Văn Thủy	Chủ tịch HĐQT	524,290,200	
2	Phạm Văn Thư	Tổng giám đốc	336,803,700	Đã nghỉ hưu

				01/9/2019
3	Nguyễn Văn Quyên	Phó TGD	448,706,900	
5	Nguyễn Văn Tuấn	Phó TGD	447,856,900	
6	Nguyễn Hoàng Hải	Phó TGD	72,274,300	
7	Nguyễn Quang Huy	Trưởng ban KS	445,737,800	
4	Lê Thế Sơn	Kế toán trưởng	408,815,800	
	Tổng		2,684,485,600	
II	Thù lao			
1	Phạm Văn Thư	Tổng giám đốc	48,000,000	
3	Nguyễn Văn Quyên	Phó Tổng giám đốc	72,000,000	
4	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT	72,000,000	
5	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	72,000,000	
6	Hồ Trần Diệu Linh	TV BKS	60,000,000	
7	Hồ Trung Thành	TV BKS	60,000,000	
	Tổng		384,000,000	
	Tổng cộng	I+II	3,068,485,600	

b) Giao dịch Cổ phiếu cổ đông nội bộ

- Từ 18/3/2019-1/4/2019, bà Nguyễn Thị Chi – người có liên quan với ông Nguyễn Quang Huy – Trưởng ban kiểm soát bán 20.000 CP- số lượng cổ phiếu sau giao dịch là 50.000CP

- Ngày 14/12/2018-03/01/2019, Công ty CP cơ điện lạnh liên quan ông Nguyễn Quang Quyền – TV HĐQT, mua 2.500.000CP, số lượng cổ phiếu sau giao dịch là 77.396.260 CP.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Giao dịch với Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

+ Trả nợ vay: 530,43 tỷ đồng

+ Trả lãi vay: 11,84 tỷ đồng

+ Thu nhập lãi cho vay 52,99 tỷ đồng

+ Thu hồi khoản cho vay 535,00 tỷ đồng

+ Mua điện 45,02 tỷ đồng

- Giao dịch với Tổng Công ty Phát điện 2

+ Thu nhập lãi cho vay 13,84 tỷ đồng

+ Chi trả Chia cổ tức 449,26 tỷ đồng

- Giao dịch với Công ty mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam

+ Doanh thu bán điện 8.163,98 tỷ đồng

- Nhận cổ tức từ các đơn vị do PPC góp vốn: Công ty CP Nhiệt điện Hải Phòng 162,31 tỷ đồng; Công ty CP Phát triển điện Việt Nam 12,44 tỷ đồng; Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn 2,74 tỷ đồng; Công ty CP Nhiệt điện Bà Rịa 0,34 tỷ đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (*bản photo*) kèm theo.

(Chi tiết quý cổ đông có thể xem báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty trên website <http://www.ppc.evn.vn>)

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHCM;
- HĐQT, BKS (e-copy, để b/c);
- <http://www.ppc.evn.vn>;
- Lưu VT, TCKT.

Nguyễn Văn Quyên